Tra cứu Biểu thuế XNK Việt Nam

Chi tiết mã HS 1605.29

Mã HS	1605.29
Mô tả hàng hóa	Động vật giáp xác, động vật thân mềm và động vật thủy sinh không xương sống khác, đã được chế biến hoặc bảo quản / - Tôm shrimp và tôm prawn: / - - Loại khác:
Đơn vị	
Thời điểm tạo	08/11/2026 09:18:17
Phiên bản dữ liệu	2026.04.05 – BIEU THUE XNK 2026.04.05.xlsx
Trạng thái xác minh	Dữ liệu biểu thuế đối chiếu file nguồn; khuyến cáo/mapping là thông tin định hướng; điều kiện FTA chưa xác minh.
Liên kết	https://mail.vietnamtariff.com/hs-code/160529/

3 dòng thuế thuộc 1605.29

Mã HS	Mô tả hàng hóa	Đơn vị	Thuế NK thông thường	MFN	VAT
1605.29.20	Động vật giáp xác, động vật thân mềm và động vật thủy sinh không xương sống khác, đã được chế biến hoặc bảo quản / - Tôm shrimp và tôm prawn: / - - Loại khác: / - - - Tôm dạng viên	kg	45%	30%	8 / 10 (nhiều mức)
1605.29.30	Động vật giáp xác, động vật thân mềm và động vật thủy sinh không xương sống khác, đã được chế biến hoặc bảo quản / - Tôm shrimp và tôm prawn: / - - Loại khác: / - - - Tôm tẩm bột	kg	45%	30%	8 / 10 (nhiều mức)
1605.29.90	Động vật giáp xác, động vật thân mềm và động vật thủy sinh không xương sống khác, đã được chế biến hoặc bảo quản / - Tôm shrimp và tôm prawn: / - - Loại khác: / - - - Loại khác	kg	45%	30%	8 / 10 (nhiều mức)

Báo cáo mang tính tham khảo, được tạo tự động từ dữ liệu biểu thuế nguồn và quy tắc khuyến cáo. Đây không phải quyết định của cơ quan hải quan, không xác nhận mã HS, điều kiện hưởng FTA hay hiệu lực pháp lý. Người dùng chịu trách nhiệm đối chiếu văn bản pháp luật hiện hành.